

Phụ lục I

DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ

KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN THẠCH AN NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng 02 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Thạch An năm 2024)

| TT  | Mã dự tuyển | Họ, tên đệm                                                 | Tên | Ngày, tháng, năm sinh | Địa chỉ                                               | Dân tộc | Tốt nghiệp trường            | Chuyên ngành (bảng điểm) | Ngành (bằng tốt nghiệp) | Trình độ đào tạo | Hệ đào tạo | Xếp loại tốt nghiệp | Vị trí đăng ký dự tuyển | DV dự tuyển NV1 | DV dự tuyển NV2 | Đối tượng ưu tiên | Ghi chú                        |
|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------|---------|------------------------------|--------------------------|-------------------------|------------------|------------|---------------------|-------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|--------------------------------|
| (1) |             | (2)                                                         | (3) | (4)                   | (5)                                                   | (6)     | (7)                          | (8)                      | (9)                     | (10)             | (11)       | (12)                | (13)                    | (14)            | (15)            | (16)              | (17)                           |
|     |             | TỔNG CỘNG (22)                                              |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| A   |             | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên (08) |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| I   |             | Giáo viên bộ môn Sinh học (03)                              |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| 1   | GDN N.01    | Nguyễn Thị                                                  | Son | 10/9/1991             | Phố A, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng | Tày     | Đại học Khoa học Thái Nguyên | Sinh học                 | Sinh học                | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên bậc THPT      | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              | Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm |
| 2   | GDN N.02    | Đình Mỹ                                                     | Ly  | 24/3/1993             | Nà Đồng, Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng     | Tày     | Đại học Sư phạm Thái Nguyên  | Sư phạm Sinh học         | Sư phạm Sinh học        | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên bậc THPT      | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              |                                |
| 3   | GDN N.03    | Lý Thị                                                      | Lan | 25/5/1991             | Nà Lặng, Trọng Con, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng     | Dao     | Đại học Sư phạm Thái Nguyên  | Sinh học                 | Sư phạm Sinh học        | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên bậc THPT      | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              |                                |
| II  |             | Giáo viên Giáo dục Nghề nghiệp lý thuyết (05)               |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| 1   | GDN N.04    | Tô Thị                                                      | Lan | 06/6/1995             | Xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng             | Tày     | Học viện Nông nghiệp         | Bác sỹ thú y             | Thú y                   | Đại học          | Chính quy  | Trung bình          | Giáo viên GDNN          | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              | Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm |
| 2   | GDN N.05    | Nông Văn                                                    | Son | 18/5/1997             | Thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng     | Tày     | Đại học Nông lâm Bắc Giang   | Kỹ sư thú y              | Thú y                   | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên GDNN          | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              |                                |

[illegible]

[illegible]

| (1)       |             | (2)                    | (3)   | (4)        | (5)                                                             | (6)  | (7)                                     | (8)                                         | (9)                                         | (10)    | (11)      | (12)                 | (13)               | (14)                         | (15) | (16) | (17)                                 |
|-----------|-------------|------------------------|-------|------------|-----------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|---------|-----------|----------------------|--------------------|------------------------------|------|------|--------------------------------------|
| 1         | VHTT<br>.01 | La Thu                 | Uyên  | 24-09-1997 | Phường Hợp Giang,<br>thành phố Cao Bằng,<br>tỉnh Cao Bằng       | Nùng | Học viện Báo<br>chí và Tuyên<br>truyền  | Xây dựng Đảng<br>và Chính quyền<br>nhà nước | Xây dựng Đảng<br>và Chính quyền<br>nhà nước | Đại học | Chính quy | Khá                  | Biên tập viên      | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS | Có chứng<br>chỉ nghiệp<br>vụ báo chí |
| 2         | VHTT<br>.02 | Nông Thị               | Hào   | 21-12-1994 | Thị trấn Trùng<br>Khánh, huyện Trùng<br>Khánh, tỉnh Cao<br>Bằng | Tày  | Học viện Báo<br>chí và Tuyên<br>truyền  | Biên tập<br>xuất bản                        | Xuất bản                                    | Đại học | Chính quy | Trung<br>bình<br>khá | Biên tập viên      | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS | Có chứng<br>chỉ nghiệp<br>vụ báo chí |
| <b>II</b> |             | <b>Huấn luyện viên</b> |       |            |                                                                 |      |                                         |                                             |                                             |         |           |                      |                    |                              |      |      |                                      |
| 1         | VHTT<br>.03 | Lương<br>Văn           | Hưng  | 23-07-1996 | Xã Trọng Con, huyện<br>Thạch An, tỉnh Cao<br>Bằng               | Nùng | Đại học Thể<br>dục thể thao<br>Bắc Ninh | Giáo dục<br>thể chất                        | Điền kinh                                   | Đại học | Chính quy | Khá                  | Huấn luyện<br>viên | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS |                                      |
| 2         | VHTT<br>.04 | Đinh Vĩnh              | Thành | 08-09-1988 | Xã Đức Long, huyện<br>Thạch An, tỉnh Cao<br>Bằng                | Tày  | Đại học Sư<br>phạm Thái<br>Nguyên       | Sư phạm<br>Thể dục<br>thể thao              | Sư phạm<br>Thể dục<br>thể thao              | Đại học | Chính quy | Trung<br>bình        | Huấn luyện<br>viên | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS |                                      |
| 3         | VHTT<br>.05 | Nguyễn<br>Thị          | Thuận | 01-05-1988 | Thị trấn Đông Khê,<br>Thạch An, Cao Bằng                        | Kinh | Đại học Sư<br>phạm Thái<br>Nguyên       | Giáo dục<br>thể chất                        | Sư phạm<br>Thể dục<br>thể thao              | Đại học | Chính quy | Khá                  | Huấn luyện<br>viên | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      |      |                                      |

**Danh sách trên gồm 22 người./.**